TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2021
"V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và bà Nguyễn Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Ông Lê Đại – Chức vụ; Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST – DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Đình Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: xóm 13, xã D Đ, huyện DChâu, tỉnh N An. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh X, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm 13, xã DĐ, huyện D C, N An. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2019 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Đình Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thanh X là vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện hợp pháp, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DĐoài, huyện DChâu, N An. Vợ chồng chung sống từ tháng 9 năm 2009 nhưng đến 31/12/2010 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND xã DĐoài, huyện DChâu, tỉnh NAn. Sau khi chung sống một thời gian thì chị X đi xuất khẩu tại Malaixia, đến tháng 9 năm 2010 thì chị X về sinh con và đăng ký kết hôn với nhau. Đến tháng 10 năm 2011 chị X lại tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Malaixia nên một mình anh phải chăm sóc, nuôi dưỡng con. Quá trình chị X đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách, thiếu sự thương yêu chăm sóc nhau, tình cảnh ngày càng phai nhạt. Đến tháng 10 năm 2017 chị X về nước và âm thầm mang con sang Malaixia mà không cho anh được biết.

khi đó, anh có điện thoại trao đổi, bàn bạc để chị X đưa con về, vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả. Đến tháng 7 năm 2018 anh nghe tin con bị tai nạn và chết tại Malaixia, khi đó anh có nhờ người sang Malaixia đưa con và chị X về nước và làm các thủ tục chôn cất cho con. Cũng từ khi về nước đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì vậy nay xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện D Châu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung nhưng đã chết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thanh X đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành niêm yết các văn bản của tòa án nhưng chị không có mặt theo giấy báo của Tòa án nên tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của anh Phan Đình Đ cho anh Phan Đình Đ được ly hôn chị Nguyễn Thanh X. Về con chung: Vợ chồng hiện không có con chung, không xem xét giải quyết. Về tài sản không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thanh X đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Chị Nguyễn Thanh X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 13, xã DĐoài, huyện D C, hiện chị Nguyễn Thanh X không có mặt tại nhà, chị X không có địa chỉ cụ thể nhưng thỉnh thoảng có đi đi về về, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của tòa án về việc giải quyết vụ án theo quy định của tố tụng. Tại phiên tòa thứ nhất vào ngày 19 tháng 5 năm 2021 tòa án đã niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa nhưng chị Nguyễn Thanh X vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa

hôm nay, Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng chị Nguyễn Thanh X vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thanh X.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa anh Phan Đình Đ và chị Nguyễn Thanh X là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D Đoài, huyện D Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì chị Xoan đi xuất khẩu lao động, từ đó vợ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn với nhau. Vợ chồng sa cách, thiếu sự thương yêu chăm sóc nhau. Chị X tự ý mang con đi không được sự nhất trí của anh Đ, sự việc cháu bị tai nạn mất nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng thêm, không còn đi lại quan tâm chăm sóc nhau và sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Phan Đình Đ và chị Nguyễn Thanh X đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình Đ, xử cho anh Nguyễn Đình Đ được ly hôn chị Nguyễn Thanh X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con con chung nhưng bị tai nạn chết, anh Đại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Phan Đình Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Đình Đ được ly hôn chị Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Vợ chồng hiện không có con chung, không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án buộc anh Phan Đình Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D Châu theo biên lai số 0001843 ngày 25/12/2020. Anh Phan Đình Đ đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn anh Phan Đình Đ có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Nguyễn Thanh X vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- VKSND huyện D Châu.
- Chi cục thi hành án.
- UBND xã DĐoài, H. DChâu.
- Các đương sự.
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thế Anh **Nguyễn Thị Dung** **Nguyễn Quang Trung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu.
- Chi cục thi hành án.
- UBND xã Diễn Đoài, H. Diễn Châu.
- Các đương sự.
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.